

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138 /STNMT-CCBVM

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 01 năm 2021

V/v thông báo kết quả kiểm tra công trình
 bảo vệ môi trường để vận hành thử
 nghiệm của giai đoạn 1 và kết quả phê
 duyệt báo cáo ĐTM dự án Nhà máy nhựa
 Khải Phát - Việt Nam (Mở rộng, nâng
 công suất từ 42.000 tấn sản phẩm/năm lên
 56.000 tấn sản phẩm/năm)

Kính gửi: Công ty TNHH Khải Phát Việt Nam
*Địa chỉ: Khu công nghiệp Sóng Hậu, xã Tân
 Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Thực hiện Thông báo số 04/TB-VPUBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Trí Quang tại cuộc họp về nội dung đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam.

Căn cứ kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm đối với dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam, công suất 42.000 tấn sản phẩm/năm của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 14/QĐ-STNMT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khải Phát Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) một số nội dung sau:

1. Đối với kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án giai đoạn 1

Qua kết quả kiểm tra thực tế tại Nhà máy vào ngày 11/01/2021 (có Biên bản kiểm tra kèm theo), Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo như sau:

1.1. Về thu gom, thoát nước mưa

Nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom qua các hố ga có diện tích trung bình khoảng 750 mm x 450 mm, các hố ga được bố trí quanh khu vực nhà xưởng và bao quanh nhà máy, khoảng cách giữa các hố ga là khoảng 25 - 30m. Nước mưa sẽ được dẫn theo đường ống khoảng D200 - D600 bằng nhựa HDPE, để đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu công nghiệp sông Hậu (02 điểm, trên đường số 03 của Khu công nghiệp).

1.2. Hệ thống thu gom, xử lý nước thải

- *Hệ thống thu gom nước thải:* Nước mưa và nước thải được tách riêng biệt; nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được thu gom bằng hệ thống đường ống riêng biệt dẫn về hệ thống xử lý nước thải xử lý của nhà máy đảm bảo xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải công nghiệp, cột A, trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp sông Hậu. Cụ thể:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân viên trong nhà máy sẽ được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D200 - D500, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn. Sau đó, nước thải sinh hoạt theo đường ống nhựa D500 dẫn về hố ga thu gom nước thải có kích thước khoảng 800 mm x 800 mm, theo đường ống HDPE D500 mm dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải của nhà máy để xử lý.

+ Nước thải nhà bếp được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D200 về xử lý sơ bộ thông qua bể tách dầu trước khi theo đường ống nhựa PVC D200 cùng với nước thải sinh hoạt thoát vào đường ống HDPE D500 mm dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải của nhà máy để xử lý.

+ Nước thải từ quá trình sản xuất, hệ thống xử lý khí thải... được thu gom bằng các đường ống nhánh, đường ống nhựa PVC D200 dẫn về hố thu gom nước thải. Từ hố ga, nước thải theo đường ống chính đường kính D500 mm bằng nhựa HDPE dẫn về hố thu nước thải và được bơm về hệ thống xử lý nước thải để xử lý.

- *Hệ thống thoát nước thải sau xử lý:* được tuần hoàn tái sử dụng khoảng 90-95%, phần còn lại được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Sông Hậu.

- *Công trình xử lý nước thải:*

Dự án đã đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải với công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của dự án đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A.

- *Công nghệ xử lý nước thải:*

Nước thải phát sinh qua song chắn rác → Bể thu gom → Bể lắng 1 → Bể điều tiết → Bể phản ứng → Bể nghiêng chìm → Cụm bể kỵ khí → Cụm bể hiếu khí → Bể lắng 2 → Bể lọc → Bể khử trùng → Bể kỵ khí → Bể hiếu khí → Bể lắng 3 → Bể chứa nước thải sau xử lý (đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A, sau đó tái tuần vào quá trình sản xuất khoảng 90 - 95%, phần còn lại được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Sông Hậu).

1.3. Hệ thống xử lý bụi, khí thải

a. Hệ thống xử lý khí thải tại xưởng kéo sợi (02 hệ thống xử lý):

- Công nghệ xử lý: Hơi hữu cơ → chụp hút → tháp hấp thụ bằng nước → hộp lọc than hoạt tính → quạt hút → khí sạch thoát ra môi trường. Khí thải sau khi xử lý đạt cột B theo QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 20:2009/BTNMT -

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

- Công suất: Tại xưởng kéo sợi 1 (xưởng số 3): Công suất 3.150 - 4.365 m³/giờ, 22kw; tại xưởng kéo sợi 2 (xưởng số 9): Công suất 8.951 - 17.902 m³/giờ, 7,5kw.

b. Hệ thống xử lý khí thải tại xưởng in:

- Công nghệ xử lý: Hơi hữu cơ, hơi dung môi → chụp hút → hộp lọc than hoạt tính → quạt hút → khí sạch thoát ra môi trường. Khí thải sau khi xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

- Công suất: 3.150 - 4.365 m³/giờ, 22kw.

c. Hệ thống xử lý khí thải tại xưởng tái chế và làm sạch sàng lọc nhựa:

- Công nghệ xử lý: Hơi hữu cơ từ quá trình sản xuất tại xưởng tái chế được thu gom bằng chụp hút và khói từ quá trình làm sạch sàng lọc nhựa sau khi xử lý qua bồn lọc 1, 2, 3 → tháp hấp thụ bằng nước → hộp lọc than hoạt tính → quạt hút → khí sạch thoát ra môi trường. Khí thải sau khi xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ xung quanh.

- Công suất: 8.951-17.902m³/giờ, 7,5kw.

1.4. Công trình xử lý, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: được phân loại, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 37,4 m² tại trí gần khu vực nhà ăn và nhà đặt máy nén khí.

- Biện pháp xử lý: Chất thải công nghiệp thông thường đang được phân loại và lưu giữ, đối với sản phẩm nhựa hư hỏng đang được tái sử dụng.

1.5. Công trình xử lý, lưu giữ chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh tại dự án được thu gom, lưu giữ tại kho chứa có diện tích 54,6 m². Kho chứa chất thải nguy hại có nền, tường, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, biển cảnh báo và hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thông tư số 36/2015/TTBTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Hợp đồng xử lý: Hiện nay, chất thải nguy hại đang được thu gom, lưu giữ tại kho và tìm hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

1.6. Công trình quản lý chất thải sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt: được phân loại tại nguồn, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 28,6 m² tại trí gần khu vực nhà ăn và nhà đặt máy nén khí.

- Công ty ký hợp đồng với Ban Quản lý Công trình công cộng huyện Lai Vung theo Hợp đồng số 19/HĐDV-BQLCTCC ngày 20/5/2020 để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp của nhà máy.

1.7. Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Dự án không thuộc đối tượng phải có công trình phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường quy định Khoản 19, Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ kết quả kiểm tra công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm dự án như nêu trên, cho thấy **dự án đã đủ điều kiện vận hành thử nghiệm** đối với giai đoạn 1.

2. Đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam (Mở rộng từ 112.060,6 m² lên 163.326,8 m², nâng công suất từ 42.000 tấn sản phẩm/năm lên 56.500 tấn sản phẩm/năm) giai đoạn 2

Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khải Phát Việt Nam được biết báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam tạm thời chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vì cần rà soát kỹ về môi trường (*chi tiết có Thông báo số 04/TB-VPUBND của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo*).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khải Phát Việt Nam được biết, làm căn cứ triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (báo cáo);
- BQL Khu kinh tế (để biết);
- Phòng TN&MT huyện Lai Vung (để biết);
- Lưu: VT, CCBVMT. Phương 5b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Nguyên